

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 957 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào Nhà máy xi măng Công Thanh
(đoạn nút giao ngã ba xã Tân Trường vào Nhà máy xi măng Công Thanh)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 8484/BKHĐT-KTĐPLT ngày 29/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án khởi công mới tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Công văn số 472b/CV-HĐND ngày 30/10/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào Nhà máy xi măng Công Thanh (đoạn từ nút giao ngã ba xã Tân Trường vào Nhà máy xi măng Công Thanh);

Xét Tờ trình số 416/Tr-BQLKTNS ngày 13/3/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào Nhà máy xi măng Công Thanh (đoạn từ nút giao ngã ba xã Tân Trường vào Nhà máy xi măng Công Thanh), kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 916/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/3/2016 của Sở Giao thông vận tải; Tờ trình số 860/SKHĐT-TĐ ngày 17/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào Nhà máy xi măng Công Thanh (đoạn từ nút giao ngã ba xã Tân Trường vào Nhà máy xi măng Công Thanh) với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào Nhà máy xi măng Công Thanh (đoạn từ nút giao ngã ba xã Tân Trường vào Nhà máy xi măng Công Thanh).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn.

3. Đơn vị tư vấn lập dự án: Tổng Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Thanh Hoá.

4. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch; đáp ứng nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm của Nhà máy xi măng Công Thanh, nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực.

5. Nội dung và quy mô đầu tư

5.1. Quy mô đầu tư: Nâng cấp, mở rộng đường cũ đạt quy mô đường cấp III đồng bằng, chiều dài 3.864m.

- Điểm đầu: Km0+00 giao với Quốc lộ Cảng Nghi Sơn - đường Hồ Chí Minh tại Km12+800, thuộc xã Tân Trường.

- Điểm cuối: Km3+864 nối tiếp với cầu vào cổng Nhà máy xi măng Công Thanh thuộc xã Tân Trường.

5.2. Nội dung đầu tư, giải pháp kỹ thuật

a) Tuyến đường

- Đường cấp III đồng bằng theo TCVN4054-2005.

+ Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=80\text{km/h}$.

+ Bề rộng nền đường: $B_n=12\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m=7\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường không gia cố: $B_l=2\times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$.

+ Bề rộng lề gia cố: $B_l=2\times 2\text{m}=4,0\text{m}$.

- Kết cấu móng, mặt đường, lề gia cố: Móng cấp phối đá dăm loại I và lớp bê tông 15Mpa. Mặt đường bằng bê tông xi măng 42Mpa, dày 30cm; cường độ kéo uốn $R_{ku}=5\text{Mpa}$. Ngăn cách giữa mặt đường và móng đường bằng lớp chống thấm và cách ly bằng bê tông nhựa cát 4,75, dày 3cm.

- Kết cấu nền đường: Đắp bằng đất đồi đầm lèn đạt độ chặt $K\geq 0,95$, riêng lớp đất dưới đáy kết cấu áo đường dày 30cm đầm lèn đạt độ chặt $K\geq 0,98$. Độ dốc mái taluy nền đắp là 1/1,5. Gia cố mái taluy nền đường đắp bằng trồng cỏ; đoạn qua ao, hồ mái taluy được gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng M100. Đối với các vị trí nền đường cũ bị sình lún, đào xử lý sâu 80cm và đắp trả bằng đất đạt độ chặt $K\geq 0,95$.

- Nút giao: Dạng cùng mức. Kết cấu móng, mặt đường giống với tuyến đường chính.

- Đường ngang: Vuốt nổi đảm bảo êm thuận. Kết cấu móng, mặt đường ngang như sau:

+ Đối với đường ngang hiện tại có mặt đường là bê tông xi măng: Mặt đường bê tông xi măng 30Mpa dày 22cm; 01 lớp giấy dầu ngăn cách và lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

+ Đối với đường ngang hiện tại có mặt đường láng nhựa, đường đất: Mặt đường láng nhựa 2 lớp, tiêu chuẩn nhựa 3,0kg/m²; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; móng cấp phối đá dăm.

- Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí đầy đủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về biển báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

b) Công trình thoát nước

- *Thoát nước dọc*: Bằng chảy tỏa và hệ thống rãnh dọc.

- *Thoát nước ngang*: Xây dựng vĩnh cửu, kết cấu bằng bê tông và BTCT, tải trọng thiết kế H30-Xb80; tần suất thiết kế P=4%. Toàn tuyến xây dựng 15 cống các loại; kết cấu cống bằng bê tông, BTCT.

(Chi tiết các nội dung có hồ sơ kèm theo)

6. Địa điểm xây dựng: xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia.

7. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 6,34ha.

8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông cấp II.

9. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Chấp thuận danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 916/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/3/2016.

10. Phương án giải phóng mặt bằng: Giao chủ đầu tư phối hợp với UBND huyện Tĩnh Gia tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Tổng mức đầu tư: 119.941 triệu đồng.

Trong đó:	- Chi phí bồi thường GPMB	:	22.142 triệu đồng;
	- Chi phí xây dựng	:	74.065 triệu đồng;
	- Chi phí quản lý dự án	:	1.074 triệu đồng;
	- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	3.533 triệu đồng;
	- Chi phí khác	:	4.379 triệu đồng;
	- Chi phí dự phòng	:	14.748 triệu đồng.

(chi tiết Tổng mức đầu tư có phụ lục kèm theo)

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương (Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn).

13. Thời gian thực hiện: Không quá 03 năm (từ năm 2016 - 2018).

14. Các bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng. Trong bước tiếp theo, có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 916/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/3/2016 của Sở Giao thông vận tải; Tờ trình số 860/SKHĐT-TĐ ngày 17/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành, đơn vị liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu:VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Tuấn

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào Nhà máy xi măng Công Thanh
(đoạn từ nút giao ngã ba xã Tân Trường vào Nhà máy xi măng Công Thanh)
 (Kèm theo Quyết định số: 95.1/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)
 Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi phí	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí bồi thường GPMB (bao gồm cả trích đo bản đồ)	Ggpmb	22.142
II	Chi phí xây dựng (Gxd)	Gxd	74.065
III	Chi phí quản lý dự án (Gqlda)	1,595% x Gxd/1,1	1.074
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gxd)	Gtv	3.533
1	Khảo sát, lập dự án		487
2	Khảo sát bước lập TKBVTC-DT	Tạm tính	400
3	Lập TKBVTC-DT	Gxd x 1,192%	883
4	Lựa chọn nhà thầu các gói thầu	0,200% x Ggt	109
5	Giám sát thi công xây dựng công trình	Gxd x 1,719%	1.273
6	Giám sát, đánh giá dự án	20,0% x Gqldax1,1	236
7	Thẩm tra an toàn giao thông	Tạm tính	50
8	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường		95
V	Chi phí khác (Gk)	Gk	4.379
1	Chi phí hạng mục chung		2.963
2	Bảo hiểm xây dựng công trình	0,315% x Gxd	233
3	Thẩm định dự án	0,012% x TMĐT	14
4	Thẩm định thiết kế	0,066% x Gxd/1,1	45
5	Thẩm định dự toán	0,063% x Gxd/1,1	42
6	Thẩm định KQĐT, HSMT các gói thầu	0,100% x Ggt	78
7	Kiểm toán	0,563% x TMĐT	450
8	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,368% x TMĐT x 0,5/1,1	200
9	Rà phá bom mìn, vật nổ		200
10	Lập hồ sơ cắm cọc GPMB	Tạm tính	100
11	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	5% Gqlda	54
VI	Chi phí dự phòng	Gdp	14.748
1	Dự phòng cho khối lượng phát sinh	(I+II+III+IV+V)*10%	10.519
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	(I+II+III+IV+V)*4,02%	4.229
	Tổng cộng	(I+II+III+IV+V+VI)	119.941